

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN KRÔNG PA
TỈNH GIA LAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số 04/2025/DSST

Ngày 30-5-2025

*“v/v tranh chấp hợp đồng
Mua bán tài sản”*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KRÔNG PA , TỈNH GIA LAI

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Ksor P

- Các Hội thẩm nhân dân: Bà Võ Thị Phương L và ông Nguyễn Văn L

- Thư ký phiên tòa: Ông Đinh Hải B - Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân huyện Krông Pa, tỉnh Gia Lai

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Pa, tỉnh Gia Lai tham gia phiên tòa: Ông Nay S - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 5 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Krông Pa, tỉnh Gia Lai mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 05/2025/TLST-DS, ngày 20 tháng 01 năm 2025 về việc *“Tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản”* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 05/2025/QĐXXST-DS ngày 16 tháng 4 năm 2025, giữa các đương sự:

+ *Nguyên đơn*: Bà Hà Thị Á, sinh năm 1963

Địa chỉ: Tổ dân phố 7, thị trấn Phú Túc, huyện Krông Pa, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt có đơn xin xét xử vắng mặt

+ *Bị đơn*: Bà Vũ Thị Ng, sinh năm 1968

Địa chỉ: Tổ dân phố 10, thị trấn Phú Túc, huyện Krông Pa, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt tại phiên toà lần thứ hai không có lý do mặc dù đã được triệu tập hợp lệ.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. Trong đơn khởi kiện và quá trình giải quyết vụ án cũng như trong đơn xin xét xử vắng mặt, nguyên đơn bà Hà Thị Á trình bày: Trước đây bà có bán thịt heo cho bà Vũ Thị Ng nhiều lần, đến ngày 15/02/2014, bà Vũ Thị Ng xác nhận nợ của bà số tiền 2.290.000 đồng (Hai triệu, hai trăm, chín mươi nghìn đồng). Từ đó đến nay, bà đã đòi rất nhiều lần nhưng bà Vũ Thị Ng không trả bất cứ khoản tiền nào cho bà.

Bà yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Krông Pa buộc bà Vũ Thị Ng có nghĩa vụ trả cho bà số tiền nợ là 2.290.000 đồng (Hai triệu hai trăm chín mươi nghìn đồng), không yêu cầu tính tiền lãi suất phát sinh theo quy định của pháp luật.

2. Quá trình giải quyết vụ án mặc dù bà Vũ Thị Ng đã được Tòa án triệu tập, tổng đạt các văn bản tố tụng nhiều lần. Quá trình xét xử Tòa án đã tổng đạt quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa và giấy triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai để tham gia tố tụng tại phiên tòa nhưng bà Vũ Thị Ng vẫn vắng mặt mà không có lý do, không vì nguyên nhân bất khả kháng và cũng không ủy quyền cho ai tham gia tố tụng tại Tòa án nên không thể ghi nhận ý kiến

Tòa án đã tiến hành xác minh đối với nơi ở hiện nay và thông tin nhân thân của bà Vũ Thị Nguôn kết quả: Bà Vũ Thị Ng, sinh năm 1968 có đăng ký hộ khẩu thường trú và hiện đang sinh sống tại tổ dân phố 10, thị trấn Phú Túc, huyện Krông Pa, tỉnh Gia Lai.

Phát biểu ý kiến sau phần tranh luận, Kiểm sát viên cho rằng trong quá trình giải quyết vụ án Thẩm phán đã tuân thủ đầy đủ các thủ tục tố tụng cần thiết theo quy định của pháp luật; Tại phiên tòa Hội đồng xét xử cũng đã thực hiện đầy đủ các thủ tục tố tụng kể từ khi bắt đầu phiên tòa cho đến trước khi nghị án.

Về nội dung vụ án: Trên cơ sở lời khai của nguyên đơn và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án thấy rằng: Giữa bà A và bà Ng có xác lập hợp đồng mua bán tài sản, cụ thể là giấy nợ chót sổ ngày 15/02/2014 có nội dung “Tôi Hà Thị A bán thịt heo nợ cho Vũ Thị Ng số tiền là 2.290.000”, giấy nợ có chữ ký và ghi họ và tên của của bà Vũ Thị Ng.

Như vậy, bà Nguôn xác lập giao dịch với bà A là có thật, tuy các bên không có thỏa thuận về thời hạn trả nợ

Đây là hợp đồng mua bán theo quy định tại Điều 430 Bộ luật Dân sự .

Bà A đã yêu cầu bà Ng thanh toán nhiều lần nhưng bà Nguôn không thanh toán là vi phạm về nghĩa vụ dân sự. Nay bà A khởi kiện yêu cầu bà Nguôn trả nợ số tiền nợ gốc là 2.290.000 đồng là có cơ sở,

Từ những phân tích, đánh giá nêu trên:

- Căn cứ khoản 3 Điều 26, Điều 35, các Điều 39, 238, 227, 228 BLTTDS,
- Áp dụng các điều 274, 275, 276, 278, 280, 430, 440 và Điều 688 của BLDS,

Căn cứ khoản 1 Điều 147 BLTTDS và khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016, ngày 30/12/2016 của UBTVQH quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Hà Thị A buộc bị đơn bà Vũ Thị Ng trả số tiền nợ gốc là 2.290.000 đồng.

Về án phí: Bà Nguôn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

1. *Về tố tụng:* Đây là vụ án dân sự tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản quy định tại khoản 3 Điều 26 của Bộ luật Tố tụng dân sự nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo điểm a khoản 1 Điều 35 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Sau khi Tòa án thụ lý vụ án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho bị đơn bà Vũ Thị Ng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự nhưng bà Vũ Thị Ng không đến Tòa án để thực hiện các quyền và nghĩa vụ tố tụng. Giai đoạn xét xử vụ án Tòa án đã tổng đạt quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa và giấy triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng bà Vũ Thị Ng vẫn vắng mặt tại phiên tòa, do vậy Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt bà Vũ Thị Ng là đúng với quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Còn nguyên đơn bà Hà Thị Á đã nhận được quyết định hoãn phiên tòa, giấy triệu tập và các văn bản tố tụng hợp lệ, đã có đơn xin được xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt nguyên đơn là đúng với quy định tại khoản 1 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Hội đồng xét xử xem xét các tài liệu chứng cứ đã thu thập được trong hồ sơ vụ án cũng như trong đơn xin được xét xử vắng mặt của nguyên đơn để quyết định. Các đương sự phải chịu hậu quả của việc không chứng minh theo quy định tại Điều 91 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

2. *Về nội dung:* Nguyên đơn bà Hà Thị Á khởi kiện yêu cầu bị đơn bà Vũ Thị Ng phải trả số tiền nợ từ việc mua bán thịt heo là 2.290.000 đồng, không yêu cầu tính tiền lãi phát sinh.

Chứng cứ nguyên đơn cung cấp để chứng minh cho yêu cầu khởi kiện là bản gốc 01 (một) Giấy nhận nợ được viết tay, mực màu xanh, viết trên giấy vở kẻ ô ly “Hùng Yên” một mặt có nội dung: “Tôi là Hà Thị Á bán thịt heo tại chợ Phú Túc có bán thịt heo nợ cho Nguôn Vũ Thị Ng với số tiền là 2290.000 (Hai triệu hai trăm chín mươi nghìn đồng chẵn) từ năm 2014 có mua nợ thịt của chị Cải (Hà Thị Á) chốt sổ ngày 15/02/2014 người nợ kí tên: Vũ Thị Nguôn”. Bị đơn bà Vũ Thị Nguôn không có quan điểm trình bày, không phản đối, không cung cấp tài liệu chứng cứ nào cho Tòa án, vì vậy chứng cứ nguyên đơn đưa ra để chứng minh cho yêu cầu khởi kiện là có căn cứ và hợp pháp.

Việc bà Vũ Thị Ng không thực hiện việc trả tiền nợ gốc bà Hà Thị Á là vi phạm về nghĩa vụ dân sự đã cam kết được quy định tại các điều 274, 275, 276, 278, 280, 430 và Điều 440 của Bộ luật dân sự năm 2015. Do vậy cần buộc bị đơn bà Vũ Thị Ng phải trả cho bà Hà Thị Á số tiền nợ gốc là 2.290.000 đồng là có căn cứ pháp luật.

- *Về án phí:* Căn cứ khoản 1 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Điều 12, Điều 13 và khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Bà Vũ Thị Ng phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các điều 4, 5, 6, khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 35, điểm a, b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Điều 238, Điều 266 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Áp dụng các điều 274, 275, 276, 278, 280, 430, 440 và Điều 688 của Bộ luật dân sự năm 2015;

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Hà Thị Á.

Buộc bà Vũ Thị Ng phải trả cho bà Hà Thị Á số tiền là 2.290.000 (Hai triệu hai trăm chín mươi nghìn đồng)

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

- *Về án phí:* Căn cứ khoản 1 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Điều 12, Điều 13 và khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Buộc bà Vũ Thị Ng phải nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm. Bà Hà Thị Á không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Bà Hà Thị Á, bà Vũ Thị Ng vắng mặt có quyền kháng cáo kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai theo quy định pháp luật để yêu cầu Tòa án Nhân dân tỉnh Gia Lai xét xử phúc thẩm.

Thành viên hội đồng xét xử

-

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Văn L - Võ Thị Phương L

Ksor P